CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYEN HOA

Số nhà 262/20

Đường phố, ấp Lê Văn Sĩ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020047005

NK3a

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

1- Sổ hộ khẩu do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan, đơn vị nào được tùy tiện sửa đổi mẫu.

2- Khi có sự thay đổi về nhân hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo qui định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ý điều chỉnh sổ.

3- Nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua bán, đổi chác, thế chấp... v.v. sổ hộ khẩu.

4- Khi mất, hư hỏng sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an Phường, Xã, Thị trấn nơi thường trú biết.

5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ hộ khẩu gia đình khi cán bộ có thẩm quyền kiểm tra.

CHỦ HỘ

1

- Họ và tên NGUYỄN HÒA
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 15 8 35 Nam, Nữ Nam
- Nơi sinh Quảng Bình
- Nguyên quán Quảng Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 020611371
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20 5 98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến 162/50 Phan Đăng Lưu P3 QPN

Ngày 20 tháng 5 năm 98

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

920045065

Etiquette du pli
BD 20 ou BD 20
phụ

Nature de l'objet

Giá khai
Valeur déclarée

Lãnh hóa giao ngân
Contre remboursement

NGƯỜI NHẬN
Destinataire

Trọng lượng — Poids

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
VIỆT NAM
Office Général des
Postes et Télécommu-
nications du Viêt Nam
BD. 32

PHIẾU GỞI BƯU PHẨM GHI SỐ
CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ
Récépissé d'un envoi recommandé ou
avec valeur déclarée

ngày gửi.

NOTA

Réclamations

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ HÒA

Số nhà 262/20

Đường phố, ấp Lê Văn Sỹ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

2 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Vợ

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ ĐƯỢC
- Bí danh (Tên thường gọi) .....
- Ngày tháng năm sinh 19 3 41 Nam,Nữ Nữ
- Nơi sinh Quảng Bình
- Nguyên quán Quảng Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo .....
- Nghề nghiệp .....
- Nơi làm việc .....
- Giấy CMND số 020611368
- Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20 5 98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến 162/50 Phan Đ. Lưu P3 Gò Vấp

Ngày 20 tháng 5 năm 98

quận 3

Phan Minh Bạc

Chuyển đi ngày .....
Nơi chuyển đến .....
Lý do khác .....

020045065

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN TÒA

Số nhà 262/2D

Đường phố, ấp Lê Văn Sĩ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

6 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

- Họ và tên NGUYỄN THÁI SƠN
- Bí danh (Tên thường gọi) .....
- Ngày tháng năm sinh 30 6 66 Nam,Nữ Nam
- Nơi sinh TP Hồ Chí Minh
- Nguyên quán Quảng Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo .....
- Nghề nghiệp .....
- Nơi làm việc .....
- Giấy CMND số .....
- Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20 5 98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến .....

162/50 Phan Đình Lưu - P3 ĐPN

Ngày 20 tháng 5 năm 98

Chuyển đi ngày 14 12 98

Nơi chuyển đến .....

Lý do khác bị bắt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ HÒA

Số nhà 262/20

Đường phố, ấp Lê Văn Sĩ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

- Họ và tên NGUYỄN THỊ TÚY PHƯỢNG
- Bí danh (Tên thường gọi) .....
- Ngày tháng năm sinh 03 7 68 Nam, Nữ Nữ
- Nơi sinh TP Hồ Chí Minh
- Nguyên quán Quảng Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo .....
- Nghề nghiệp .....
- Nơi làm việc .....
- Giấy CMND số 022248888
- Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 2 5 98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến 162/50 Phan Đình Phùng

Ngày 2 tháng 5 năm 98

Chuyển đi ngày .....
Nơi chuyển đến .....
Lý do khác .....

220043065

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THÒA

Số nhà 262/20

Đường phố, ấp Lê Văn Sĩ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

- Họ và tên NGUYỄN VĂN QUỐC
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 22 8 71 Nam,Nữ Nam
- Nơi sinh TP Hồ Chí Minh
- Nguyên quán Quảng Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20 5 98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến
162/50 Phan Đg Lưu P3 BTh

Ngày 20 tháng 5 năm 98

Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến
Lý do khác

020046065

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYEN THOA

Số nhà 262/2D

Đường phố, ấp Le Van Si

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

- Họ và tên NGUYỄN HUY PHONG
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 23.12.72 Nam,Nữ Nam
- Nơi sinh TP Hồ Chí Minh
- Nguyên quán Quảng Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo
- Nghề nghiệp
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20.5.98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến
162/50 Phan Đăng Lưu - Q.PN

Ngày 20 tháng 5 năm 98

Chuyển đi ngày 19.06.98
Nơi chuyển đến Huế
Lý do khác

020045065

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN TÒA

Số nhà 262/20

Đường phố, ấp Lê Văn Sĩ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con 13

- Họ và tên NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU
- Bí danh (Tên thường gọi) .....
- Ngày tháng năm sinh 08 2 77 Nam, Nữ Nữ
- Nơi sinh TP Hồ Chí Minh
- Nguyên quán Quảng Bình
- Dân tộc Kinh Tôn giáo .....
- Nghề nghiệp .....
- Nơi làm việc .....
- Giấy CMND số .....
- Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20 5 98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến 162/50 Phan Đình Phùng P8 QPN

Ngày 20 tháng 5 năm 98

Chuyển đi ngày .....
Nơi chuyển đến .....
Lý do khác .....

020065065

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN TÒA

Số nhà 262/2D

Đường phố, ấp Lê Văn Sĩ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:.........Con.....

- Họ và tên ....NGUYỄN PHÚ ĐỨC........
- Bí danh (Tên thường gọi) ....
- Ngày tháng năm sinh ...29.11.74........Nam,Nữ.....Nam
- Nơi sinh ....TP Hồ Chí Minh........
- Nguyên quán ....Quảng Bình........
- Dân tộc ....Kinh........ Tôn giáo ....
- Nghề nghiệp ....
- Nơi làm việc ....
- Giấy CMND số ....[illegible]........
- Ngày cấp ....14.10.92........ Nơi cấp ....[illegible]........
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú ....20 5 98........
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến ....
........162/50 Phan Đăng Lưu P3 QBT........

Ngày...20...tháng.....5.....năm.....98

Chuyển đi ngày ....15. 6. 99........
Nơi chuyển đến ....
Lý do khác........đi NVQS........

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN TÒA

Số nhà 262/20

Đường phố, ấp Lê Văn Sĩ

Phường, xã, thị trấn 14

Quận, Huyện 3

SỐ 020045065

NK3a

10 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cm

- Họ và tên NGUYỄN VĂN VIỆT
- Bí danh (Tên thường gọi) .....
- Ngày tháng năm sinh 22 8 71 Nam,Nữ Nam
- Nơi sinh TP Liên Khương
- Nguyên quán Lâm Đồng
- Dân tộc Kinh Tôn giáo .....
- Nghề nghiệp .....
- Nơi làm việc .....
- Giấy CMND số .....
- Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 20 5 98
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến .....
162/50 Phan Đình Phùng P3 ĐLN

Ngày 20 tháng 5 năm 98

Chuyển đi ngày .....
Nơi chuyển đến .....
Lý do khác .....

BƯU CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes

de la R. S. du Viet-nam

(1)

Nhật ấn Bưu cục hoàn giấy báo

Timbre du bureau renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH

Service des Postes

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Địa chỉ :

Adresse Bà Nguyễn-thị-Được

(3) Số 18/22 Trần-quang-Diệu

ở (à) Quận 3 nước (Pays) TP. Hồ-chí-Minh

Mẫu 72 — 15 X 10

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay" Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion» và dán lá nhãn hoặc đóng dấu mầu xanh "*Par avion*".

et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục Hen
déposé au bureau de poste de
ngày 21/3 19 82 số 861
le 19 sous le no

Địa chỉ người nhận Mr JOHN CULLEN
Adresse du destinataire ODP. BOX 58 - American Em. S.F. 96346 THAILAND

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré
ngày
le

Chữ ký người nhận Signature du destinataire (1)	Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận Signature de l'agent du bureau destinataire	Nhật ấn bưu cục nhận Timbre du bureau destinataire
19 [illegible] 2525		20. [illegible]

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

RMK - BRJ

N8y - 44105

Signature Personnel Officer

Employee No.

No 220104

Class

16

Section No.

1.)

2.)

3.)

Employee Name

K-BRJ

Veteran Identification No.

TC/6b

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ THÀNH SAIGON

Quận: Nhì

PHƯỜNG

Số hiệu: 15315A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 *tháng* 12 *năm* 72

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN HUU PHONG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi ba thang mươi hai,năm mot ngan chin trăm bay mươi hai,lg25
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên họ người cha. .	NGUYEN HOA
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI DUOC
Vợ chánh hay không có hôn-thú	vo chanh
Tên họ người đứng khai. . .	Nguyen-Hoa

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 04 tháng 01 năm 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN-HỮU-HẠC

TC/12.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 2

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: 1052IB

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 6 *tháng* 12 *năm 19* 74

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN PHU DUC
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh	Hai muoi chin thang muoi mot năm mot ngan chin tram bay mươi bon 11 g 45
Nơi sanh	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha . .	NGUYEN HOA
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI DUOC
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vo chanh
Tên họ người đứng khai. . . .	Pham Thi Bươi

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 9 tháng 12 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

HIỀN LÊ PHI

Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Dear Sir/Madam:

Enclosed are the documents you submitted to the United States Orderly Departure Program (ODP). Although ODP has previously opened a file on your behalf, the general criteria for ODP has undergone significant changes and these documents no longer qualify you for an ODP interview. We have enclosed information regarding current ODP eligibility criteria and required supporting documentation. Please read this information carefully. As no further action on your case is anticipated, your file has been closed and we are returning all original documentation to you.

ODP files may be opened and retained only upon receipt of any of the following:

- An immediate relative or current preference immigrant visa petition (form I-130) approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS);
- A refugee petition (form I-730) approved by INS; or a Visas 93 approval cable from INS indicating that a refugee petition has been approved;
- An original, notarized affidavit of relationship (AOR) submitted on behalf of his/her parents in Vietnam, by an unaccompanied child in the US, who is under the age of twenty-one, ;
- Evidence of at least three years spent in re-education camps, specifying exact dates of internment, as a direct result of pre-1975 association with US policies and programs;
- Evidence of at least five years of pre-1975 employment with the US government or US private companies;
- A claim of Amerasian ethnicity;
- A non-immigrant visa petition (form I-129f) filed on behalf of the fiancé/fiancée of an American citizen.

The spouse, unmarried sons and daughters, and others clearly dependent on those eligible in the above groups may also be considered as accompanying family members. Please refer to the enclosed forms ODP-A1-3 for more complete information regarding ODP eligibility.

We appreciate your interest in the program and hope this information will add to your understanding of ODP and will help you make the best decisions for you and your family.

The Orderly Departure Program
127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand

Encl: ODP-A1-3

ODP-24 (6/94)
Ineligible refugee file return

Immigrant Visa Petitions

In the absence of full diplomatic relations between the United States and the Socialist Republic of Vietnam (SRV), immigrant visa petitions filed on behalf of beneficiaries in Vietnam are processed through the Orderly Departure Program (ODP). Many individuals in the US are eligible to file immigrant visa petitions for their relatives in Vietnam who wish to resettle in the US. Those wishing to do so should refer to the attached information on filing an immigrant visa petition with the US Immigration and Naturalization Service (INS).

*Pre-Interview Processing**

When ODP receives an approved immediate relative or current preference immigrant visa petition, or a fiancé petition (I-129f) from INS, a file is opened and is assigned an IV-number. ODP sends the US sponsor or the applicant a request for documents to complete the file.

The Vietnamese authorities will not schedule ODP interviews until the applicants have received exit permission from the SRV Ministry of Interior (MOI). ODP issues a Letter of Introduction (LOI) to assist applicants who do not yet have exit permission. The LOI is a letter stating that the US is willing to interview the person(s) named on the LOI for possible resettlement in the US; it is not a guarantee of approval. ODP sends the LOI directly to the sponsor for forwarding to the Vietnamese applicants.

If an applicant has not received exit permission by the time the case is ready for interview, ODP will forward the name of the applicant to the Vietnamese authorities to request exit permission. When ODP receives all documents necessary for the interview and has been notified by the SRV that the applicants have exit permission, the applicant's name is placed in line for interview scheduling.

Vietnamese Interview Lists

Since 1987 ODP has received on a periodic basis lists of names of individuals to whom the Vietnamese have granted exit permission and who are authorized to attend interviews with ODP officers in Ho Chi Minh City. While it is still necessary for immigrant applicants to obtain exit permission prior to interview scheduling, it is not necessary to be named on a Vietnamese Interview list. However, applicants who are named on a list may be scheduled for interview more quickly because pre-interview verification of their exit permission is not required.

Interview Scheduling

The factors which determine when an ODP immigrant visa interview will be scheduled are exit permission, the nature of family relationships to persons in the US and the date petitions were filed. ODP case numbers (IV-numbers or list numbers) have no bearing on priority for interview. The priority order of relationships, as defined by the US Immigration and Nationality Act, is: spouses and/or minor children of US citizens; parents, fiancé(e)s, and unmarried adult children of US citizens; spouses and/or unmarried children of US permanent resident aliens; and married children and siblings of US citizens.

Lists of persons "proposed for interview" are prepared at the ODP office in Bangkok. The lists are passed to the SRV authorities in Vietnam twice every month, four to six weeks in advance of the proposed interview dates. The External Relations Service in Ho Chi Minh City issues invitations to attend interview registration approximately two to four weeks in advance of the interview date. US consular officers interview up to 2,000 visa beneficiaries every month in Ho Chi Minh City. Interpreters are provided by the SRV.

---

*Petitions filed before ODP adopted standard visa processing procedures in late 1994 will be handled as before with ODP informing applicants of documents necessary to complete the file. US sponsors should contact ODP if they or the beneficiary have not received correspondence from ODP.

All ODP immigration applicants are required to undergo medical examinations prior to departure from Vietnam. These examinations are scheduled and performed by staff of the Cho Ray Hospital in Ho Chi Minh City and monitored by the medical officers of the International Organization for Migration (IOM). Any applicants found to be excludable from the US on medical grounds, will be denied until the condition is overcome or a waiver is obtained. All applicants must pay for their examinations and are instructed by ODP of the payments details.

Post-Interview Processing and Departure from Vietnam

Visas are printed in Bangkok for approved applicants and returned to Ho Chi Minh City. Approved applicants are instructed after the interview of the requirements for flight booking and departure arrangements. Depending on the arrangements, the applicants will either be given their visa in Ho Chi Minh City approximately four weeks after the interview or prior to boarding the airplane.

Denied Cases

If a case is determined to be ineligible for a visa, applicants are notified at the interview of the reason. Files for these applicants are kept in Bangkok pending receipt of further information related to the ineligibility. Depending upon the nature of the ineligibility and any new information sent to ODP, the case may be reconsidered and/or re-interviewed.

Refugee Eligibility

Individuals may apply for admission to the US as refugees under ODP's Regular Subprogram or Re-education Subprogram. If approved, an applicant may travel to the US as a refugee unless someone in the US is eligible to file an immediate relative visa petition on his/her behalf. In this case, the applicant must enter the US as an immigrant although their approved children may travel as refugees.

Previously all ODP applicants approved as refugees were allowed to be accompanied by their spouse and unmarried sons and daughters who continuously resided in the family household. In December 1994 the US Department of State and the US Immigration and Naturalization Service announced that refugees interviewed after April 14, 1994 are allowed to be accompanied by their spouse and unmarried sons and daughters ***under the age of twenty-one.*** Exceptions may be made for sons and daughters who are over the age of twenty-one if they are the last remaining, dependent, family member in Vietnam who might be subject to severe hardship if left alone or who are disabled and have no relatives in Vietnam to care for them.

Former Re-education Center Detainee Subprogram

All applicants who were interned in re-education centers for three or more years due to their pre-1975 association with US government policies in Vietnam are eligible for an interview under the Re-education Subprogram. Time served in re-education centers as a result of unsuccessful attempts at illegal departure or post-75 counter-revolutionary activities does not qualify for ODP interview eligibility purposes nor do the various probation periods to which former detainees were often subjected following release. Spouses of former detainees who died as a direct result of time spent in re-education may also be eligible for an interview provided they have evidence to support their claim.

Until recently, under a bilateral arrangement between the US and Vietnamese governments, former re-education center detainees registered with the Socialist Republic of Vietnam (SRV) to have their names included on a Vietnamese interview list ('HO' list) by presenting their re-education release certificates with their applications for exit permission. On March 31, 1994, ODP accepted the last interview list (H44) for this program. Remaining applicants were given until September 30, 1994 to register directly with ODP.

Regular Subprogram

Applicants in any of the following categories are eligible for a refugee interview in the Regular Subprogram: beneficiaries of 'Visas 93' refugee petitions (form I-730), certain parents whose children in the US are both unaccompanied and under the age of 21, applicants with at least five years of former employment with the US government or a US private company or organization; and individuals with between one and three years of re-education who also provide evidence of one or more years of US government or private employment or any period of training in the US under US government auspices.

Meeting the interview criteria listed above is not a guarantee of approval. At the interview, applicants must prove they meet the definition of a refugee as defined under §101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). Briefly, this provision of the law requires a demonstration of persecution or a well-founded fear of persecution in one's home country on account of his/her race, religion, nationality, membership in a particular social group or political opinion.

Refugee Registration Deadline

It is no longer required that refugee applicants be named on an SRV interview list as long as they have exit permission granted by the Vietnamese authorities. All refugee applicants who meet the above criteria and who have supplied copies of documentary evidence to support their claims qualify for an interview if they established an ODP file prior to September 30, 1994.

Pre-Interview Processing

When ODP receives evidence of refugee eligibility, the file is reviewed and any additional documentation needed is requested. Applicants seeking refugee status as former employees of the US government or US private companies must have documentary evidence to support their claims. This may be in the form of old personnel action notices, letters of recommendation, letters from former colleagues in the US, pay stubs, certificates or verification notices from the agency or the appropriate records center. Applicants whose eligibility includes US government sponsored training in the US must also provide documentary evidence of their training.

.pplicants applying under the Re-education Program must have a copy of their release certificate in the file. Iowever, if they were named on a Vietnamese Interview List between H1 and H44 as having been incarcerated etween 1975 and 1979 or later, pre-interview verification of the period of incarceration is not required.

ndividuals who have relatives in the US who are eligible to file immediate relative visa petitions must enter the JS as immigrants unless it is proven that the US relative no longer has an existing relationship with the pplicant. Since US immigration law stipulates that no person may enter the US as a refugee if they are able to nter as the beneficiary of an immediate relative visa petition (Title 8 CFR §207) or if they are eligible to enter s a special immigrant [INA §201(b)(1)(A)], processing of an applicant's file may be delayed until the petition is iled. 'Immediate relatives' are classified as parents, spouse, and under twenty-one year old children of U.S. itizens.

'nterview Scheduling

)nce the applicants are determined eligible, their names are queued for interview. In the Re-education Subprogram the SRV requires that 70% of applicants are queued for interview in SRV list order; the SRV has igreed to allow 30% to be proposed according to the number of years they spent in re-education. In the Regular Subprogram, applicants are queued for interview once file documentation is complete. The large number of applicants in these categories means applicants may experience a considerable wait for an interview.

Lists of persons "proposed for interview" are prepared at the ODP office in Bangkok. These lists are passed to the SRV authorities twice every month, eight weeks in advance of the proposed interview dates. The SRV authorities issue invitations to attend ODP interviews in Ho Chi Minh City approximately four weeks in advance of the interview date. The SRV will not permit interview unless an exit permit has been issued by the SRV Ministry of Interior. Applicants are interviewed in Vietnam by officers of the US Immigration and Naturalization Service (INS) with interpreters provided by the Vietnamese government.

Vietnamese Documents

Applicants should bring all relevant documents to the interview. Relevant documents include those that verify their identity and family composition as well as those that serve as evidence of their association with the US and me spent in re-education camps.

Post-Interview Processing

All approved ODP applicants are required to undergo medical examinations and be determined fit for travel prior :o departure from Vietnam. These examinations are scheduled and performed by staff of the Cho Ray Hospital and 30th of April Hospital in Ho Chi Minh City monitored by the International Organization for Migration (IOM). IOM is also responsible for making all travel arrangements for refugee applicants departing Vietnam :hrough ODP.

All individuals traveling to the US as refugees are provided travel loans to cover their transportation expenses. They are required to sign promissory notes regarding repayment of their travel loans.

Departure from Vietnam and US Resettlement

Approved applicants who wish to be resettled near friends or relatives in the US are asked by the interviewing officer of their resettlement location preference at the time of interview. If the applicants have no preference, the voluntary agency assigned to the case will choose a suitable location on their behalf.

Once ODP receives satisfactory results of medical examinations the cases are included on a Departure Approval List that is submitted to the Vietnamese authorities. The Vietnamese authorities arrange for a departure date in consultation with the applicants. ODP then receives a list of individuals scheduled to depart Vietnam on a given date two to four weeks prior to departure. Voluntary agencies are assigned to coordinate the resettlement of refugee applicants in the US. Applicants approved as refugees receive resettlement assistance and benefits provided through the local voluntary agencies in the US.

All refugees are eligible

for temporary federal resettlement benefits in the form of cash and medical assistance upon arrival in the US. Resettlement agencies and state programs also provide social services such as English language training, employment placement and training, orientation, translation, transportation and day care. Other qualified refugees may be eligible for further direct cash and medical assistance if they are unable to support themselves when their refugee benefits expire.

What is ODP?

The Orderly Departure Program (ODP) originated in 1979 under the initiative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR) to provide a safe, legal alternative to dangerous flight by boat or overland from Vietnam. In May, 1979 the UNHCR and the Vietnamese government signed a Memorandum of Understanding providing the basis of the present ODP. Through ODP, receiving countries would gain access in Vietnam to persons who may qualify for refugee or immigrant status, eliminating the need to flee by other means. In December 1980, the first persons to depart Vietnam legally via the US ODP were reunited with their families in the US.

While a number of countries accepted Vietnamese for resettlement through the ODP program, the US ODP is by far the largest and longest running program. Due to the lack of diplomatic relations between the US and Vietnam, the ODP operations was set up in Bangkok, Thailand. The ODP office in Bangkok currently maintains active files on almost 500,000 applicants. As of September 30, 1994, 387,414 persons had departed Vietnam through the US ODP.

There are three ODP subprograms: the Regular Subprogram, which is for family reunification applicants and individuals and others who were closely associated with US policies and programs prior to 1975; the Former Re-education Center Detainee Subprogram, for applicants who were interned in re-education camps for at least three years; and the Amerasian Subprogram, for individuals fathered by Americans during the period of US involvement in Vietnam.

The initial years of ODP's operation were limited primarily by lack of access to eligible applicants. Subsequent agreements between the United States and the Socialist Republic of Vietnam (SRV) resulted in greatly expanded access to applicants and smoother operations overall. Limitations are now logistical due to the nature of relations between the two countries and the need to maintain files in Bangkok while interviewing in Vietnam. Operational concerns now focus on bringing immigrant processing in line with world wide processing standards and completing the remaining refugee interviews.

Who is eligible for ODP?

Files can be opened upon receipt of a visa or refugee relative petition approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS); or a claim of Amerasian ethnicity (see attached information for details). When a file is opened, ODP assigns an IV-number for tracking purposes only; the sequence of the IV-numbers has no relationship to the order in which a file is processed.

Department of State guidelines no longer allow files to be opened on the basis of affidavits of relationship (AORs), except for cases involving children in the US who are under the age of 21 and are unaccompanied by either parent in the US. The State Department also limited consideration for refugee status to files opened on the basis of claims submitted by September 30, 1994. ODP no longer opens files based on time spent in re-education or former US employment or training.

Approval Categories

The existence of an ODP file is not a guarantee of the applicant's eligibility for an interview or eventual movement to the US. The SRV authorities will not permit applicants for immigrant or refugee status to be interviewed by ODP officers until the applicants have been issued an exit permit. ODP interviews are conducted in Vietnam by US Department of State consular officers and officers of the US INS with interpreters supplied by the SRV. Most cases are adjudicated at the time of the interview and the applicants are advised of the outcome at the conclusion of the interview.

Approved applicants usually enter the US as either immigrants or refugees. Immigration regulations require that applicants who are in fact, or who could be the beneficiaries of immediate relative immigrant visa petitions must enter the US as immigrants. Only applicants who meet the definition of "refugee" as set forth in §101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act will be granted refugee status. The Amerasian Homecoming Act of 1987 provides that Amerasians and their close family members departing Vietnam be admitted to the US as immigrants and receive refugee benefits. In the

past, some ODP applicants in all programs were offered public interest parole (PIP) status even though their dependent eligibility expired when they reached the age of twenty-one or the immigrant visa petitions filed on their behalf were not current. This is no longer the case and applicants interviewed after March 4, 1994 are generally not eligible for PIP consideration.

Ineligible Applicants

Applicants named on SRV interview lists who do not meet eligibility criteria will not be considered for interview and may have their files closed and returned to them or retired. Alternatively, processing of their files may be deferred until they establish eligibility and their case can be reopened. Similarly, refugee applications based on previous eligibility criteria no longer in effect will be retired if no eligibility under the current program criteria is established.

Contacting ODP

ODP receives a tremendous amount of mail every day. Status inquiries, requests to expedite processing, unsolicited documents and general correspondence cannot always be acknowledged by ODP. For general processing purposes, ODP notifies US sponsors when a new file is opened and an IV-number is assigned, when the names of the applicants appears on an SRV interview list and when interview results are known. Sponsors of refugee cases are advised of final travel arrangements by a US voluntary agency assigned to handle the refugees' resettlement. ODP requests any required documents or information pertinent to case processing. *IV-numbers should be clearly noted on all correspondence to ODP.*

Sponsors with questions regarding their relatives' applications may call the ODP office in Bangkok (from 7 a.m. until 4 p.m. Bangkok time) at either of the following telephone numbers: **66-2-286-1639** or **66-2-286-7306**. Due to the large number of inquiries received each month, callers should limit their inquiries to emergency situations only. Once ODP caseworkers provide a status update and record all new information, they will terminate the call to complete necessary follow-up and be available for another caller.

NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ THÀNH SÀIGÒN

QUẬN Ba

Số hiệu 136-A

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng Nguyễn-Hòa

nghề nghiệp Thợ may

sanh ngày mười lăm tháng tám năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm tại Thọ Ngoa, Quảng Bình (Trung Phần)

cư-sở tại Saigon II/22-H đường Trương tấn Bửu

tạm trú tại -

Tên họ cha chồng Nguyễn-Kinh (chết)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Loan (sống)
(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Nguyễn-thị-Dược

nghề nghiệp Nội trợ

sanh ngày mười chín tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi mốt tại Saigon (Namphần)

cư-sở tại Saigon II/22-H đường Trương tấn Bửu

Tên họ cha vợ Nguyễn văn O (chết)
(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Thảo (sống)
(sống chết phải nói)

Ngày cưới 30 tháng II năm 1959

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế Không

ngày - tháng - năm -

tại -

Trích y bổn chánh,

Saigon ngày 30 tháng II năm 1959

Viên chức hộ tịch,

Nguyễn-tấn-Hường
Phú.

Nhà in Ng-v-Huấn 72/4 Ng-đình-Chiểu, Saigon

SUD VIET-NAM

PRÉFECTURE DE SAIGON-CHOLON

VILLE DE SAIGON

ÉTAT DU VIET-NAM

ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN

EXTRAIT du registre N° 15 *des* ACTES DE NAISSANCE et Reconnaissance *de la Ville de Saigon pour l'année* mil neuf cent quarante un (1941)

Acte n° 1465

du 21-3-41

Nom et prénoms de l'enfant Họ, tên đứa con nít	NGUYỄN thi Dube
Son sexe Nam hay nữ	Féminin
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Saigon route de Cangiuộc n°I
Date de sa naissance Sanh ngày nào	le dix neuf mars mil neuf cent quarante un à dix heures quarante cinq
Nom et prénoms de son père Họ, tên người cha	NGUYỄN văn Ô qui déclare la reconnaitre
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Saigon route de Cangiuoc
Nom et prénoms de sa mère Họ, tên người mẹ	NGUYỄN thi Theo
Sa profession Làm nghề nghiệp gì	sans profession
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Saigon route de Cangiuoc
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay vợ thứ	Célibataire

Imp. Ng.-v.-Huấn, 36, Cl. Grimaud, Saigon.

POUR EXTRAIT CONFORME : H.

Saigon, le 18 Juillet 1952

P. Le Préfet de Saigon-Cholon

Le Conseiller-délégué ffons d'Officier de l'État Civil Vietnamien,

P. [signature]

Pham-văn-Sơn

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Nhì

Số hiệu : 7512aB

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH TTH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ . .	NGUYEN THI TUY PHƯƠNG
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Ba tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám 0g55
Nơi sanh	Saigon 284 Cốngquỳnh
Tên, họ người Cha . .	NGUYEN HOA
Tuổi.	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp.	Tai xế
Nơi cư-ngụ	Saigon Trương minh giảng
Tên, họ người Mẹ. . .	NGUYEN THI ĐƯỢC
Tuổi.	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon Trương minh giảng
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 9 tháng 7 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 10 tháng 9 năm 1968

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN nhì

1968

TRƯƠNG HỮU XƯƠNG

ĐÔ-THÀNH SAIGON — VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ — HỘ-TỊCH — TC/4b.

Số hiệu : 5417/A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm SAU MƯƠI SÁU (1966)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN THAI SON
Phái	Nam
Ngày sanh	Ba mươi (30) tháng sáu (6) năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (66), 2 giờ
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha. . .	NGUYEN HOA
Tuổi	Ba mươi một
Nghề-nghiệp	Thợ may
Nơi cư-ngụ	Saigon 18/22H Trương-Tan-Bưu
Tên, họ người mẹ . . .	NGUYEN THI LUOC
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 18/22H Trương-Tan-Bưu
Vợ hay chồng . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 4 tháng 7 năm 19 66

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 4 tháng 4 năm 19 70

T. QUẬN TRƯỞNG QUẬN NHÌ

ĐƯƠNG-HỮU-XƯƠNG

ĐÔ-THÀNH SAIGON 5$00 1970

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

Số hiệu 6635A

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH TC/5b.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Ba mươi lăm (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC
Phái	Nam (sinh sau)
Ngày sanh	Hai mươi hai tháng tám, năm một ngàn chín trăm Bảy mươi lăm, 10 giờ
Nơi sanh	Saigon, Lê Đông-Quỳnh
Tên, họ người Cha	NGUYỄN HỒ
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Thợ máy
Nơi cư-ngụ	Saigon, 16/22H Tran-Quang-Dieu
Tên, họ người mẹ.....	NGUYỄN THỊ ĐƯỢC
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp.	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 16/22H Tran-Quang-Dieu
Vợ chánh hay thứ ...	Vợ chánh

Saigon, ngày 30 tháng 8 năm 1971

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 4 tháng 9 năm 1971

KT. QUẬN TRƯỞNG QUẬN NHÌ

PHÓ QUẬN TRƯỞNG

TRƯƠNG-HỮU ĐƯỜNG

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN Nhì

HỘ-TỊCH

HVC/I0b

Số hiệu : 9739-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn-chín trăm bay muoi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN THI THUY HANG
Phái	Nu
Ngày sanh	Hai muoi bay thang tam nam mot ngan chin tram bay muoi, 20g30
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha. . .	NGUYEN HOA
Tuổi	Ba muoi lam
Nghề-nghiệp	Tho may
Nơi cư-ngụ	Saigon, 80/20B Tran hoang Dieu
Tên, họ người mẹ . . .	NGUYEN THI ĐUOC
Tuổi	Hai muoi chin
Nghề-nghiệp	Noi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, 80/20B Tran hoang Dieu
Vợ chánh hay thứ . .	Vo chanh

Lập tại Saigon, ngày 3 tháng 9 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 4 tháng 9 năm 19 70

T.L. QUẬN TRƯỞNG QUẬN Nhì,

1970

TRƯỞNG-HỮU-KHƯƠNG

ĐÔ THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

TC/4b.

Số hiệu 8634A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Bay mươi mot (1971)

Tên họ đứa nhỏ	NGUYEN VAN VIET
Phái	Nam (sanh trươc)
Ngày sanh	Hai mươi hai thang tam,năm mot ngan chin trăm bay mươi mot,09g40
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên họ người Cha	NGUYEN HOA
Tuổi	Ba mươi sau
Nghề-nghiệp	Tho may
Nơi cư-ngụ	Saigon, 18/22H Tran-Quang-Dieu
Tên họ người mẹ	NGUYEN THI DUOC
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Noi-trơ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 18/22H Tran-Quang-Dieu
Con chánh hay thứ	Vơ chanh

Lập tại Saigon, ngày 30 tháng 8 năm 19 71

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày tháng 9 năm 19 71

KT. CHỦ TRƯỞNG QUẬN NHÌ

1971

TRƯƠNG-HỮU XƯƠNG

Date: Wed, 31 Mar 1999 11:29:27 PST

Đây la CHUONG-TRINH ODP-HO-Mc CAIN - THUYỆN NHÂN HỘI HƯỚNG-LÀM SỞ MỸ - VẪN TIẾP TỤC HOẠT-ĐỘNG !* ODP vẫn tiếp tục hoạt-độngsau tháng 4/99 *Sẽ phỏng vấn tất cả những hồ-sơ HO McCAIN và thuyện-nhân hồi hướng (ROVR) *Cựu nhân-viên sở Mỹ (US Employees) được TÁI CỨU XÉT cho định-cư tại Hoa-Kỳ * Nhiều Thượng-nghị sĩ, Dân-biểu Hoa-Kỳ phản đối việc đóng cửa Văn-Phòng ODP tại Thailand Theo tin từ Hội Gia-đình Tù Nhân Chính-Trị VN, trụ sở tại Falls Church, Virgina, trong văn-thư chính thức đề ngày19 thang 2 .99, gửi tới Hội,Văn-Phòng phu-trách Dân-số, Tỵ Nạn vàq Di-Dân(Bureau for Population, Refugees and Migration)cho biết: VP dự định sẽ chấm dứt hoạt-động của ODP vào cuối tháng 9.99. Quyết định nãy được đưa ra vì trước đây VP hy-vọng sẽ phỏng-vấn xong các trường-hợpThuyền-nhân Hồi-Hương (ROVR) vào tháng 9.99 và thời gian còn lại sẽ tập trung vào việc hoàn tất các trường-hợpODP Khác, tuy nhiên thời gian cứ bị kéo dài thêm vì nhiều trường hợp ROVR đã không đến dự phỏng-vấn. Bà Pam Lewis, thuộc VP nói trên, xác nhận với Hội là việc chấm dứt các hoạt-động của ODP không có nghĩa là cũng sẽ ngưng tất cả mọi việc cứu xét các trường hợp ODP còn chưa được phỏng-vấn, Và Bà Pam Lewis còn cam kết là tất cả những trường-hợp đủ điều kiện đều sẽ được phỏng-vấn, ngay sau cả sau tháng 9.99. Việc tiếp tục cứu xét các trường hợpODP chưa giải quyết xong, kể cả những trường hợp Mc Cain bị từ chối và xin tái phỏng-vấn, sẽ được thực hiện bởi VP Yểm Trợ Tái Định Cư (Resttlement Assistance Office) vừa được mở tại Tòa Lãnh Sự Hoa-Kỳ ở TP. HCM (184 Bis Duong Pasteur) Bà Khúc-Minh Thơ, Chủ Tich HGDTNCTVN, còn cho biết thêm là theo lời của viên chức Bộ Ngoại Giao Hoa-Kỳ nói trên. Trước đây, việc nhận Hồ-sơ HO đã kết thúc vào tháng 4/94, tuy nhiên những trường hợp đặc biệt như : Tù nhân vẫn còn bị giam giữ vào thời điểm chấm dứt nhận hồ-sơ hoặc không có điều-kiện để nộp HS đúng hạn, thì nay cũng sẽ được cứu xét tuỳ theo từng trường hợp cụ thể. Bà Khúc-Minh-Thơ nói tiếpnhững cựu nhân viên sở Mỹ (US Employees) nay lại được cứu-xét cho sang định cư tại Hoa-Kỳ. Điều-kiện để được cứu-xét là phải có 5 năm làm việc cho cơ-sở Hoa-Kỳ tại VN trước 30.4.75. Bà cho biết bà Pam Lewis hiện có 2.180 trường hợp cựu nhân viên Sở Mỹ với tổng-số vào khoảng 5.000 người. Đồng thời HộiGDTNCTVN được thông báo nhiều thành viên Quốc-Hội Hoa-Kỳ, trong số có các Thượng-Sĩ Spencer Abraham và Edward Kennedy--- Chủ-Tịch và Đồng Chủ-Tịch Uỷ-Ban Di-Dân Thượng-viện-và các vị Dân-Biểu Benjamin A. Gilman Christopher H. Smith, ThomasM. Dvis,UHL Đã gửi văn-thư đến Bà Ngoại-Trưởng Ngoại-Giao Madeleine Albright và Bà Uỷ-Viên Doris Meissener của Sở Di-Trú yêu cầu không chấm dứt hoạt-động của VP.ODP tại Thai-lan. Các vị thành-viên Quốc-Hội trên đây còn yêu-cầu Chính-Phủ Hoa-Kỳ cứu xét rộng rãi hơn để nhận cho sang Hoa-Kỳ tái định-cư các thành-phần như:NV Sở My. Hồi Chánh, Người Thượng, những quả phụ củanhững tù nhân CT và những người bị bắt trước ngày 30.4.75. ---- Trụ-sở Hội GD Tù Nhân CT. VN Bà Khuc-Minh-Thơ: , Falls Church, VA.220-43 Điện-thoại (Xin gọisau 9 giờ tối, giờ Miền-đông Hoa-Kỳ, Sớm hơn giờ Miền Tây 3 tiếng.) E-Mail :

Lemon Grove, March 31,99 lgio30 giờ Cali - Bùi Hải Đức

FROM: NGUYỄN THỊ ĐƯỢC
262/2D LÊ VĂN SỸ
PHƯỜNG 14 QUẬN 3
TP. HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM.

PAR AVION

TP. HO CHI MINH 01.11.99 70154 NG. VAN TROI

VIET NA
07170
BUU CHI
SM:059

NGUYEN VAN TROI 01-11-99 70154

- Ký có thư
chỉ là hồ sơ
kỹ lịch sử nội dung

20/11/99

Đúng 71.700

R 465

TO: MRS KHUC MINH THO
FALLS CHURCH
VA 22043
U.S.A

NOV 09 1999

T859/71.700